



1123 Series Tải nhẹ

BÁNH XE ĐẨY SIÊU THỊ

超市手推車輪系列

- Chuyên thiết kế cho xe đẩy siêu thị, có cấu tạo 2 đĩa hoặc 3 đĩa, dễ dàng đẩy xe lên xuống thang cuốn, sử dụng rãnh giữa các đĩa để tự động khóa bánh xe khi lên xuống thang, ngoài ra còn có loại bánh xe đẩy dưới đất, thích hợp dùng cho xe đẩy ở mặt sàn.
- 專為超市賣場購物車設計，有二片式、三片式結構，適用於上下坡，利用凹槽在爬坡自然狀態下自行鎖定，另有平地輪的設計，適用於一般的平地狀態使用。



Tải trọng 載重
50 - 100 kg

» Đặc điểm 特色區



Càng bánh được hàn nối
焊接式腳架



Nắp chống va đập
防撞蓋



Ổ bi
滾珠軸承



Ổ bi
滾珠軸承

» 輪子選項 Wheel Options



Bánh PU chống mài mòn lõi PP
高科技耐磨聚氨酯（平地輪）



Bánh TPR lõi PP
經典PPR



Bánh xe thang cuốn (2 đĩa)
電梯爬坡輪（二片式）



Bánh xe thang cuốn (3 đĩa)
電梯爬坡輪（三片式）



Bánh xe thang cuốn (3+2 đĩa)
電梯爬坡輪（3+2）



Bánh xe thang cuốn (1 đĩa)
電梯爬坡輪（單片式）



Bánh xe ma sát
阻力輪（平地輪）



Bánh xe dẫn điện
導電輪（平地輪）



Bánh xe cao su (Nắp lớn)
超級橡膠輪（大蓋）



Bánh xe cao su (Nắp nhỏ)
超級橡膠輪（小蓋）

» Quy cách lỗ giữa/lỗ trơn 空鉚規格

Số thứ tự 編號	Đường kính lỗ giữa/lỗ trơn 孔徑
1	M12



 Đường kính Bề rộng bánh xe 輪徑 x 輪寬	 Tải trọng 載重	 Vật liệu bánh xe 材質	 Mã sản phẩm 型號			 Ổ lăn bánh xe 軸承	 Tổng chiều cao 總高	 Bán kính xoay 迴旋半徑
			Càng cố định 固定	Càng xoay 活動	Có Phanh/Khóa 剎車			
100mm x 32mm (4" x 1-1/4")	90kgs(198lbs)	Bánh TPR lõi PP 經典PPR	-	1123-04-26-2	-	Ổ bi 滾珠	133 mm (5-1/8")	88mm
	90kgs(198lbs)	Bánh PU chống mài mòn lõi PP 高科技耐磨聚氨酯 (平地輪)	-	1123-04-39-2	-			
125mm x 21mm (5" x 13/16")	80kgs(176lbs)	Bánh xe thang cuốn (3 đĩa) 電梯爬坡輪 (三片式)	-	1123-05-60-2	-	Ổ bi 滾珠	150 mm (5-7/8")	106mm
125mm x 22mm (5" x 7/8")	50kgs(110lbs)	Bánh xe thang cuốn (3+2 đĩa) 電梯爬坡輪 (3+2)	-	1123-05-61-2	-			
125mm x 32mm (5" x 1-1/4")	100kgs(220lbs)	Bánh xe thang cuốn (1 đĩa) 電梯爬坡輪 (單片式)	-	1123-05-59-2	-	Ổ bi 滾珠	158 mm (6-1/8")	110mm
	50kgs(110lbs)	Bánh xe thang cuốn (2 đĩa) 電梯爬坡輪 (二片式)	-	1123-05-13-2	-			
	100kgs(220lbs)	Bánh PU chống mài mòn lõi PP 高科技耐磨聚氨酯 (平地輪)	--	1123-05-39-2	--			
	100kgs(220lbs)	Bánh TPR lõi PP 經典PPR	--	1123-05-56-2	--			
	100kgs(220lbs)	Bánh xe ma sát 阻力輪 (平地輪)	--	1123-05-72-2	--			
	100kgs(220lbs)	Bánh xe dẫn điện 導電輪 (平地輪)	--	1123-05-17-2	--			
	100kgs(220lbs)	Bánh xe cao su (Nắp lớn) 超級橡膠輪 (大蓋)	--	1123-05-98-2	--			
	100kgs(220lbs)	Bánh xe cao su (Nắp nhỏ) 超級橡膠輪 (小蓋)	--	1123-05-99-2	--			